TÒA PHÚC THẨM TAND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2025/HS-PT
Ngày: 15/09/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Các bị cáo kháng cáo:*

1. Đào Duy Q, sinh năm 1968 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi thường trú và chỗ ở: Số nhà B, tổ C phường A, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là: Tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang); căn cước công dân số 008068000127 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 17/02/2021; nghề nghiệp: Nguyên là Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thuỷ sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T); trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy N và bà Trịnh Thị N1 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Mai L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Đoàn Thị H, sinh năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang); nơi ở hiện tại: Tổ A, phường M, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là: Tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang); căn cước công dân số 008190002216 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 05/4/2021; nghề nghiệp: Nguyên là chuyên viên Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T); trình độ học vấn: 12/12; dân

tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc C (đã chết ngày 02 tháng 7 năm 2025) và bà Hoàng Thị H1; chồng là Hoàng Anh N2 và có 01 con, sinh ngày 26/01/2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Dự án khuyến nông Trung ương "Xây dựng mô hình nuôi cá lăng chấm, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2023 (theo Quyết định số 2469 ngày 03/6/2021 và Quyết định số 3692 ngày 01/9/2021 của Bộ N4), đơn vị chủ trì là Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T *(Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T)*; Chủ nhiệm dự án là Đoàn Thị H, sinh năm 1990 *(trú tại tổ A, phường M, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang),* là Chuyên viên Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công biệt phái đến làm việc tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, để thực hiện Dự án trên. Tổng kinh phí Dự án theo Hợp đồng đã ký giữa Trung tâm K (Hợp đồng điều chỉnh số 65.3.21/HĐKN ngày 25/9/2021), giai đoạn 2021 - 2023 là 3.650.000.000 đồng (trong đó vốn đối ứng là 1.450.000.000 đồng, vốn ngân sách Nhà nước là 2.200.000.000 đồng) và được phân bổ theo từng năm (năm 2021 là 500.000.000 đồng, năm 2022 là 800.000.000 đồng, năm 2023 là 900.000.000 đồng).

Quá trình thực hiện Dự án, năm 2022 Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thực hiện mô hình nuôi cá lăng chấm trong lồng tại địa bàn thị trấn N, huyện N và xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, trong đó lựa chọn 04 hộ dân nuôi cá lồng bè trên Hồ T, có đủ điều kiện để tham gia mô hình, gồm: Hộ ông Trịnh Văn H2, sinh năm 1989, trú tại tổ G, thị trấn N, huyện N; hộ anh Vy Ngọc A, sinh năm 1992, trú tại tổ D, thị trấn N, huyện N; hộ ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã T, huyện L và hộ ông Lộc Kim T2, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã T, huyện L. Quy mô Dự án là 450m^3, số lượng 4.500 con, tại 03 điểm/04 hộ tham gia. Tổng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho mô hình năm 2022 theo kế hoạch được duyệt là 800.000.000 đồng; việc cung ứng cá giống lăng chấm, cá tạp *(thức ăn cho cá giống)* và thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học phải được đơn vị chủ trì tổ chức mua sắm tập trung để cấp cho các hộ tham gia mô hình.

Trước khi triển khai thực hiện mô hình Dự án, tại phòng làm việc của mình, Đào Duy Q, sinh năm 1968 *(trú tại Tổ C, phường H, thành phố T),* Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản *(Đơn vị chủ trì Dự án)* đã gọi H và Đặng Xuân C1, sinh năm 1969, trú tại tổ D, phường H, thành phố T là chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản *(Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật Dự án)* đến và chỉ đạo không cung cấp cá tạp cho các hộ dân tham gia mô hình Dự

án, giữ lại phần kinh phí mà Dự án hỗ trợ mua cá tạp để phục vụ các công việc khác của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; đồng thời Q giao cho H trực tiếp quản lý số kinh phí này. Thực hiện chỉ đạo của Q, H thống nhất với C1 đối với cá giống lăng chấm và vật tư (gồm thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học) sẽ hỗ trợ đầy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng cho các hộ dân tham gia mô hình Dự án, để sau này còn đánh giá được hiệu quả chăn nuôi thủy sản của mô hình; đối với cá tạp *(thức ăn của cá giống)* thì để các hộ tham gia mô hình Dự án tự mua, còn phần kinh phí Dự án hỗ trợ mua thức ăn cho cá giống thì giữ lại. Cụ thể H và C1 đã thực hiện như sau:

- Đối với các hộ ông Trịnh Văn H2 và ông Vy Ngọc A: Theo thuyết minh và kế hoạch thực hiện mô hình Dự án, mỗi hộ được hỗ trợ thông qua việc đơn vị chủ trì tổ chức mua hàng hóa để cung ứng cho mô hình, không thu hồi cá giống; cá tạp làm thức ăn cho cá giống; vật tư, trang thiết bị theo định mức được duyệt, có tổng giá trị là 237.880.000 đồng (bao gồm cá giống lăng chấm 1.050 con/hộ, trị giá 84.000.000 đồng; cá tạp làm thức ăn cho cá giống 7.454 kg/hộ, trị giá 149.080.000 đồng; thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, trị giá 4.800.000 đồng/hộ). Các hộ phải đối ứng về lồng bè, công lao động, gắn tem truy xuất nguồn gốc và nộp 36.000.000 đồng/hộ cho nhà thầu để mua 450 con cá giống lăng chấm. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của Q nên H và C1 chỉ thông báo chung chung là mỗi hộ được Dự án hỗ trợ khoảng 200kg cá giống lăng chấm (loại từ 200 đến 300g/con), giá trị là 100.000.000 đồng/hộ và vật tư là thuốc chữa bệnh, chế phẩm sinh học; các hộ phải đối ứng lồng bè, công chăm sóc, chủ động nguồn thức ăn để chăn cá giống. Đồng thời, H bảo với ông H2 và ông Ngọc A chủ động tìm mua cá giống lăng chấm, nếu không mua được thì H và C1 sẽ mua; sau đó ông H2 và ông Ngọc A không tự mua được cá giống, nên thông báo lại với H và H đã bảo C1 tìm mua cá giống lăng chấm để cấp cho hai hộ này.

Thông qua mối quan hệ quen biết, C1 đã liên hệ với ông Cao Văn T3, sinh năm 1970 (trú tại Tổ A, thị trấn N, huyện N) để mua cá giống lăng chấm. Ngày 20/5/2022, H và C1 đến Hồ T gặp ông H2 và ông Ngọc A, rồi cùng nhau đến Lồng bè nuôi cá của ông T3 để chọn mua cá giống lăng chấm; do thấy cá giống hơi béo nên ông Ngọc A không đồng ý nhận cá giống, còn ông H2 thì đồng ý nhận. H đã thoả thuận mua của ông T3 117 kg cá giống lăng chấm, loại từ 200g-300g/con, với giá 550.000đ/kg, có tổng trị giá là 64.350.000 đồng và giao cho ông H2 (việc mua và bàn giao cá giống chỉ cân chứ không đếm số con, không có giấy tờ ghi nhận); do thời điểm này chưa được cấp kinh phí mô hình Dự án, nên ông T3 đồng ý cho H nợ tiền cá giống. Sau đó vài ngày, ông H2 thông báo với H là có khoảng 20 con cá giống bị chết, tương ứng khoảng 06kg; H đã trao đổi và đề nghị ông Thanh trừ tiền mua cá giống, nhưng ông T3 chỉ đồng ý bớt cho 200.000 đồng, H phải thanh toán số tiền là 64.150.000 đồng. Ngày 21/6/2022, do ông T3 nhiều lần thúc giục trả tiền cá giống, H đã sử dụng tài khoản số 34110000934326 của mình, mở tại B chuyển trả trước 30.000.000 đồng đến tài khoản số 8105205024685 của ông T3, mở tại A1; H còn nợ lại ông T3 34.150.000 đồng.

Sau đó H tiếp tục bảo C1 liên hệ mua khoảng 300kg cá giống lăng chấm

để giao cho ông Ngọc A 200kg và giao thêm cho ông H2 100kg, nhằm đảm bảo việc bàn giao, nghiệm thu thả cá giống sau này. C1 đã gọi điện cho ông Nguyễn Khắc N3, sinh năm 1996 (trú tại Tổ A, phường A, thành phố T) và thoả thuận mua khoảng 200kg cá giống lăng chấm, loại 200g-300g/con, với giá 500.000đ/kg, có tổng giá trị 87.000.000 đồng (không có giấy tờ ghi nhận). Chiều ngày 22/6/2022, ông N3 chở cá giống lăng chấm đến B, tại đây C1 đã giao cho ông H2 và ông Ngọc A mỗi người khoảng 100 kg cá giống lăng chấm (chỉ ước lượng, không cân, không đếm số con). Đồng thời, H gọi điện bảo ông Ngọc A ứng tiền để trả tiền mua cá giống cho ông N3, sau này có tiền Dự án H sẽ trả lại sau, nhưng ông Ngọc A không đồng ý mà yêu cầu H chuyển khoản trước cho ông Ngọc A 30.000.000 đồng để trả tiền cá giống; sau đó H đã sử dụng tài khoản số 34110000934326 của mình chuyển 30.000.000 đến tài khoản số 8105205040176 của ông Ngọc A, mở tại A1; nhận được tiền, ông Ngọc A đã chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản số 5760145678999 của ông N3, mở tại M để thanh toán tiền mua cá giống cho ông N3. Số cá giống lăng chấm khoảng 100kg còn thiếu của hộ ông Ngọc A, H bảo ông Ngọc A chủ động mua để phục vụ nghiệm thu thả cá giống, khi Dự án cấp tiền H sẽ thanh toán cho ông Ngọc A sau. Còn cá tạp (làm thức ăn cho cá giống), H và C1 không mua, cũng không cấp tiền cho ông H2 và ông Ngọc A để mua, mà thông báo cho hai ông tự mua để chăn cá giống.

- Đối với các hộ ông Nguyễn Văn T1 và ông Lộc Kim T2: Theo thuyết minh và kế hoạch thực hiện mô hình Dự án, mỗi hộ được hỗ trợ thông qua việc đơn vị chủ trì tổ chức mua hàng hóa để cung ứng cho mô hình, hỗ trợ không thu hồi cá giống; cá tạp làm thức ăn cho cá giống; vật tư, trang thiết bị theo định mức Dự án được duyệt là 118.987.000 đồng (bao gồm cá giống lăng chấm 525 con/hộ, trị giá 42.000.000 đồng; cá tạp làm thức ăn cho cá giống 3.727 kg/hộ, trị giá 74.540.000 đồng; thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, trị giá 2.447.000 đồng/hộ). Các hộ phải đối ứng lồng bè, công lao động, gắn tem truy xuất nguồn gốc và nộp tiền mặt 18.000.000 đồng/hộ cho nhà thầu để mua 225 con cá giống lăng chấm. Tương tự như trên, thực hiện chỉ đạo của Q, H và C1 chỉ thông báo chung chung với các hộ tham gia mô hình là Dự án chỉ hỗ trợ khoảng 100kg cá giống lăng chấm (loại 200-300g/con), tương ứng với giá trị là 50.000.000 đồng/hộ và vật tư gồm thuốc chữa bệnh, chế phẩm sinh học và yêu cầu ông T1 và ông T2 phải chủ động nguồn thức ăn để nuôi cá giống.

Sau đó H và C1 bảo ông T1 và ông T2 tự chủ động mua cá giống lăng chấm; ngày 09/5/2022, ông T1 bảo H chuyển tiền để mua cá giống cho hai hộ và H đã nhờ chồng là ông Hoàng Anh N2, sinh năm 1989 (địa chỉ tại Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh) sử dụng tài khoản số 8013205009107 mở tại A1 chuyển trước số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 8107205199205 của ông T1, mở tại A1. Nhận được số tiền trên, ông T1 tự ứng thêm 80.000.000 đồng (tổng cộng là 100.000.000 đồng) và nhiều lần mua khoảng 400kg cá giống lăng chấm, với giá từ 250.000đ/kg đến 260.000 đồng/kg, của các hộ dân đánh bắt cá ở huyện C, trong đó ông T1 lấy khoảng 200kg và ông T2 lấy khoảng 200kg (việc mua bán không có sổ sách ghi chép, không nhớ mua của ai, số

lượng cụ thể từng lần là bao nhiêu). Còn cá tạp (làm thức ăn cho cá giống), H và C1 không mua, cũng không cấp tiền cho ông T1 và ông T2 để mua, mà thông báo cho hai ông tự mua để chăn cá giống.

Trong cùng khoảng thời gian H và C1 mua, giao cá giống lăng chấm cho các hộ dân tham gia mô hình Dự án, thì Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành đấu thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, kết quả đã lựa chọn ra nhà thầu thực hiện mô hình Dự án năm 2022 là: Trung tâm Đ, Trường Đại học N5, địa chỉ tại Tổ A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên *(viết gọn là Trung tâm T4),* do Lê Minh C2, sinh năm 1980 trú tại xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên làm Giám đốc và đại diện pháp luật đã trúng thầu; giá trị gói thầu là 806.121.900 đồng, trong đó: Tiền cá giống lăng chấm là 4.500 con x 80.000đ/con = 360.000.000 đồng (ngân sách nhà nước cấp 252.000.000 đồng, các hộ tham gia mô hình đối ứng 108.000.000 đồng); tiền mua cá tạp làm thức ăn cho cá giống là 22.362kg x 19.950đ/kg = 446.121.900 đồng, do ngân sách nhà nước cấp. Sau khi có kết quả đấu thầu (mở thầu ngày 23/5/2022), H gọi điện cho C2 (đại diện đơn vị trúng thầu và trước đây là thầy giáo của H tại Trường Đại học N5) để thống nhất lịch thương thảo hợp đồng và lịch ký hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai đơn vị. C2 trao đổi lại với H về việc cá giống lăng chấm đang ươm nuôi tại Trung tâm T4, do thời tiết không thuận lợi nên đang xảy ra hiện tượng cá bị nhiễm bệnh, sẽ ảnh hưởng đến khả năng cung ứng của đơn vị. Thấy thế H nói với C2 là để bên H chủ động mua một phần cá giống, phần còn lại đến thời điểm nghiệm thu thả cá cho mô hình nếu cá giống của C2 đủ điều kiện thì vẫn cấp theo lịch; còn về cá tạp làm thức ăn cho cá giống thì để bên H chủ động mua. C2 đồng ý và đề nghị là Trung tâm T4 sẽ lập hồ sơ quyết toán Hợp đồng mua bán hàng hóa (hồ sơ khống) và hưởng 15% tổng giá trị Hợp đồng (806.121.900 đồng x 15% = 120.918.285 đồng). Sau đó, H báo cáo nội dung trao đổi này với Q và được Q đồng ý cho thực hiện.

Ngày 23/6/2022, theo lịch nghiệm thu bàn giao thả cá tại mô hình, Q phân công C1 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 trú tại tổ A, phường T, thành phố T, chuyên viên Chi cục (bà P đi thay H vì H nghỉ thai sản) phối hợp với đơn vị chuyên môn của UBND các huyện N, L và đại diện 04 hộ dân tham gia mô hình, tiến hành nghiệm thu bàn giao thả cá giống. Tại lồng bè 04 hộ dân tham gia mô hình, C1 chỉ yêu cầu kéo lưới lên kiểm tra sơ bộ, cân mẫu thấy số lượng tương đối đầy đủ theo yêu cầu và chụp ảnh làm tư liệu, sau đó các thành phần tham gia ký xác nhận bàn giao cá giống. Trong quá trình thực hiện mô hình, định kỳ khoảng 01 lần/tháng, C1 trực tiếp đến các mô hình để kiểm tra, cân đo khối lượng tăng trưởng của cá để xác định khẩu phần ăn và thông báo cho H lập bảng nhật ký, sau đó giao nhật ký theo dõi cho các hộ dân ghi chép. Toàn bộ thủ tục, giấy tờ từ khi chọn điểm, chọn hộ, tham gia mô hình, bàn giao vật tư, con giống, thức ăn đến khi nghiệm thu kết thúc mô hình đều do H thực hiện, rồi đưa cho các hộ ký nhận, sau đó xin chữ ký chính quyền địa phương và các phòng chuyên môn cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ.

Đến ngày 04/8/2022, sau khi tạo lập hồ sơ mua bán hàng hóa (hồ sơ khống), Chi cục đã chuyển khoản thanh toán đợt 1 cho Trung tâm T4 với số tiền

là 279.248.760 đồng; đồng thời H cung cấp cho C2 tài khoản số 8013205009107 của ông Hoàng Anh N2 (chồng của H) để C2 chuyển lại tiền cho H như đã thoả thuận (C2 không biết số tài khoản này là của ai). Ngày 05/8/2022, nhận được số tiền trên C2 giữ lại 9.248.760 đồng, còn lại 270.000.000 đồng C2 sử dụng tài khoản số 109863004888 của mình, mở tại V chuyển đến số tài khoản do H cung cấp. Sau đó H gửi thông tin một số tài khoản và số tiền cần chuyển cho ông N2 để nhờ chuyển tiền đi, gồm: Ngày 05/8/2022, chuyển 34.150.000 đồng đến tài khoản số 8105205024685 của ông T3 trả tiền mua cá giống ngày 20/5/2022 để giao cho ông H2; chuyển 105.000.000 đồng đến tài khoản số 8105205040176 của ông Ngọc A (trả 57.000.000 đồng mà ông Ngọc A đã ứng ra trả tiền mua cá giống của ông N3 ngày 22/6/2022 và 48.000.000 đồng là tiền ông Ngọc A tự mua khoảng 100kg cá giống). Ngày 06/8/2022, chuyển 80.000.000 đồng đến tài khoản số 8107205199205 của ông T1 để trả tiền mà ông T1 đã ứng ra trước tự mua cá giống. Còn lại 50.850.000 đồng, ông N2 chuyển khoản cho H 50.500.000 đồng và đưa 350.000 đồng tiền mặt cho H (số tiền này được trừ đi số tiền H đã ứng ra mua cá giống).

Tổng cộng, khi tham gia mô hình dự án nuôi cá lăng chấm năm 2022: Hộ ông Trịnh Văn H2 được nhận khoảng 200kg cá giống lăng chấm; hộ ông Vy Ngọc A được nhận khoảng 100kg cá giống lăng chấm và 48.000.000 đồng để tự mua cá giống. Hộ ông Nguyễn Văn T1 và hộ ông Lộc Kim T2 nhận tổng số tiền 100.000.000 đồng, tự đi mua cá giống lăng chấm; tương ứng với tổng kinh phí Đoàn Thị H đã mua cá giống là 299.150.000 đồng (trong đó có: 29.150.000 đồng là tiền cá nhân của Đoàn Thị H). Các hộ tham gia mô hình không phải nộp tiền mặt đối ứng. Về thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học: Tháng 8/2022, Chi cục tổ chức mua thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học của Cửa hàng thiết bị và vật tư KHKT, địa chỉ: Số G - Ngách E, đường N, phường G, quận L, Thành phố Hà Nội, giá trị 14.494.000 đồng *(ngân sách nhà nước hỗ trợ)*. Huệ giao nội dung cấp thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học cho C1 thực hiện; trong quá trình hướng dẫn kỹ thuật, C1 đã cung ứng đủ cho các hộ tham gia mô hình trong quá trình chăn nuôi cá.

Tiếp đến ngày 11/01/2023, sau khi hoàn thiện hồ sơ mua bán hàng hóa (hồ sơ khống), Chi cục tiếp tục chuyển khoản thanh toán đợt 2 cho Trung tâm T4, với số tiền là 418.873.140 đồng (tổng cộng hai lần thanh toán là 698.121.900 đồng). Theo thoả thuận, thống nhất từ trước, mặc dù Trung tâm T4 không cung ứng cá giống lăng chấm, không cung ứng cá tạp (thức ăn cho cá giống), nhưng sẽ giúp Chi cục hoàn thiện hồ sơ thanh toán (lập hồ sơ khống) và giữ lại 15% giá trị Hợp đồng mua bán hàng hóa, tương đương số tiền là 120.918.285 đồng; trong đó lần thanh toán thứ nhất C2 giữ lại 9.248.760 đồng, nên lần thanh toán thứ hai này C2 tiếp tục giữ lại 111.669.525 đồng; còn lại 307.203.615 đồng, vì H đang nghỉ thai sản tại Hà Nội nên đã bảo C2 đưa đã trực tiếp cho C1 bằng tiền mặt tại Phòng làm việc của C1 để giữ hộ, không đưa vào sổ sách theo dõi của đơn vị (trước đó H đã nói với C1 đây là tiền mua cá tạp, nhưng không mua mà chỉ lập khống hồ sơ thanh toán để giữ lại theo chỉ đạo của Q).

Trong số tiền 307.203.615 đồng quyết toán khống mua cá tạp, có 29.150.000 đồng trước đó H tự ứng ra để mua cá giống, còn lại 278.053.615 đồng. Theo chỉ đạo của Q, H đã chi 91.800.000 đồng vào một số việc liên quan đến Dự án: *Chi nghiệm thu mô hình năm 2022, gồm mua quà biếu phòng, ban chuyên môn thuộc Trung tâm K1 17.000.000 đồng; phô tô tài liệu 2.000.000 đồng; mời cơm Trung tâm khuyến nông Trung ương 15.000.000 đồng; làm tem truy xuất nguồn gốc 4.000.000 đồng. Thuê xe Taxi đi kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện mô hình năm 2023 là 3.600.000 đồng; thuê xe Taxi đi rà soát, đánh giá nguyên nhân cá chết hàng loạt 2.200.000 đồng; phô tô tài liệu nghiệm thu mô hình năm 2023 là 2.000.000 đồng. Năm 2024 chi đi nghiệm thu toàn bộ giai đoạn Dự án trước Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ tại Trung tâm K gồm: Thuê xe ô tô đi nghiệm thu 2.000.000 đồng; phô tô tài liệu nghiệm thu 4.000.000 đồng; mời cơm Trung tâm khuyến ông Quốc G 20.000.000 đồng; mua quà tặng phòng, ban chuyên môn và cán bộ chuyên quản Trung tâm K 20.000.000 đồng.* Số tiền còn lại 186.253.615 đồng.

Như vậy, trong quá trình thực hiện mô hình nuôi cá lăng chấm năm 2022 thuộc Dự án khuyến nông Trung ương "*Xây dựng mô hình nuôi cá lăng chấm, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm*" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Đào Duy Q đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chỉ đạo Đoàn Thị H và Đặng Xuân C1 không mua cá tạp làm thức ăn cho cá giống lăng chấm để hỗ trợ cho 04 hộ dân tham gia mô hình Dự án năm 2022 tại thị trấn N, huyện N và xã T, huyện L theo quy định (kinh phí do Dự án hỗ trợ), mà câu kết với Lê Minh C2, sinh năm 1980 (trú tại xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), là thủ trưởng đơn vị trúng thầu cung cấp hàng hoá cho Dự án để lập khống hồ sơ thanh toán, không cung ứng hàng hoá theo Hợp đồng, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng *(Trong đó: Q, H, C1 để ngoài sổ sách 278.053.615 đồng và chi cho các nội dung ngoài Dự án; C2 hưởng lợi 120.918.285 đồng, tương ứng với 15% giá trị hợp đồng).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 9 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Duy Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Cấm bị cáo Đào Duy Q đảm nhiệm các chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 5 năm 2025, bị cáo Đào Duy Q và Đoàn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Cả hai bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đoàn Thị H xuất trình tài liệu mới thể hiện bị cáo đang có thai cháu thứ 2 được 16 tuần tuổi, chồng bị cáo công tác xa nhà (Công an tại đặc khu C, tỉnh Quảng Ninh), bị cáo đang điều trị bệnh về tuyến giáp, đều có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; bố bị cáo đã chết sau khi xét xử sơ thẩm.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, kháng cáo của các bị cáo, có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án 02 bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" và xử phạt mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Duy Q không xuất trình thêm tài liệu nào mới liên quan đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; những tài liệu mà bị cáo Đoàn Thị H xuất trình chỉ có thể được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Đào Duy Q và Đoàn Thị H trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Tuyên Quang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của họ và các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định, lời khai của bị hại, của những người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình thực hiện Dự án khuyến nông Trung ương "*Xây dựng mô hình nuôi cá lăng chấm, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm*" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022, Đào Duy Q là Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (là đơn vị chủ trì Dự án), đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chỉ đạo Đoàn Thị H là chuyên viên Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị

trường, được phân công biệt phái làm việc tại K, Thú y và Thủy sản với vai trò Chủ nhiệm dự án và Đặng Xuân C1 là chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản và là cán bộ chỉ đạo kỹ thuật của dự án không chuyển tiền hỗ trợ cho 04 hộ dân để mua cá tạp làm thức ăn cho cá giống lăng chấm khi tham gia mô hình Dự án (kinh phí do Nhà nước hỗ trợ), mà cấu kết với Lê Minh C2 là Giám đốc Trung tâm Đ, Trường Đại học N5 là đơn vị trúng thầu cung cấp hàng hoá cho Dự án, nhưng không cung ứng hàng hoá theo Hợp đồng, lập khống hồ sơ thanh toán, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng. Trong đó, Q, H, C1 để ngoài sổ sách 278.053.615 đồng và chi các nội dung ngoài Dự án trái quy định của pháp luật; Bị cáo C2 hưởng lợi 120.918.285 đồng, tương ứng với 15% giá trị hợp đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, làm mất uy tín, suy giảm lòng tin trong nhân dân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự *(gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng)* là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Đào Duy Q giữ vai trò chính, chủ mưu trong vụ án là đúng. Bởi lẽ: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thuỷ sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T, là người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì thực hiện Dự án khuyến nông trung ương, chịu trách nhiệm trước Trung tâm K, Bộ N4, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện dự án, có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đã được cấp đúng mục đích, quy định. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chỉ đạo bị cáo H *(Chủ nhiệm dự án)* và bị cáo C1 *(Cán bộ kỹ thuật)* giữ lại khoản tiền Nhà nước hỗ trợ cho các hộ dân mua cá tạp làm thức ăn cho cá lăng chấm khi tham gia Dự án năm 2022 để phục vụ mục đích khác trái pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng.

[6] Bị cáo Đoàn Thị H là chuyên viên của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T được phân công biệt phái về đơn vị do bị cáo Đào Duy Q làm lãnh đạo để thực hiện dự án với vai trò là Chủ nhiệm dự án, chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc tổ chức thực hiện các nội dung của Dự án theo thuyết minh đã được phê duyệt và sử dụng kinh phí theo đúng mục đích, quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước đơn vị chủ trì, Trung tâm K, Bộ N4 và pháp luật về kết quả thực hiện dự án. Bị cáo H đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo Đào Duy Q để giữ lại giữ lại một phần kinh phí từ nguồn kinh phí của Dự án hỗ trợ tiền mua cá tạp làm thức ăn cho cá lăng chấm và cùng với bị cáo C2 (Không có kháng cáo) lập khống hợp đồng cung ứng hàng hóa là cá lăng chấm giống, cá tạp trị giá: 806.121.900 đồng gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền: 398.971.900 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H đồng phạm với bị cáo Đào Duy Q, là người thực hành

tích cực đánh giá giữ là vai trò thứ 2 trong vụ án là đúng.

[7] Xét kháng cáo của hai bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án; bị cáo Đào Xuân Q1 được Bộ N4 tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp nông nghiệp, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen và nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, gia đình có công với cách mạng; bị cáo Đoàn Thị H khi phạm tội đang có thai; cả hai bị cáo đều được đại diện bị hại và Sở N (nay là Sở N) có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù - dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật và không nặng. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của hai bị cáo.

[8] Xét kháng cáo của hai bị cáo về việc được hưởng án treo.

[8.1] Đối với bị cáo Đào Duy Q: Bị cáo là người chủ mưu, có vai trò quyết định và tác động với các bị cáo thuộc quyền, là nguyên nhân khiến vụ án xảy ra. Đối chiếu với quy định tại Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về các trường hợp không cho hưởng án treo *(Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022)*, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[8.2] Đối với bị cáo Đoàn Thị H: Bị cáo là cấp dưới, thực hiện tội phạm theo sự chỉ đạo của bị cáo Đào Duy Q, phạm tội không có yếu tố trục lợi. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, là phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 03 tuổi, hiện đang mang thai con thứ hai, chồng bị cáo công tác xa nhà (đặc khu C), bố mới chết, mẹ là người cao tuổi, bản thân bị cáo có nhiều bệnh tật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về các trường hợp được hưởng án treo *(Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022)* và xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và các con nhỏ, để chồng bị cáo an tâm công tác, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự nơi hải đảo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang sinh sống quản lý, giám sát trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Bị cáo Đào Duy Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo

Đoàn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Duy Q. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang với bị cáo Đào Duy Q như sau:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy Q 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành án.

1.2. Cấm bị cáo Đào Duy Q đảm nhiệm các chức vụ trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị H. Sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang với bị cáo Đoàn Thị H như sau:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội: "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/9/2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo Đoàn Thị H và Đào Duy Q đã thực hiện xong nghĩa vụ theo quyết định của bản án sơ thẩm theo các Biên lai thu số 0001380 ngày 14/5/2025 và số 0001379 ngày 14/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

3.2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Duy Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Đoàn Thị H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh